

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 9/10/2023 - 13/10/2023

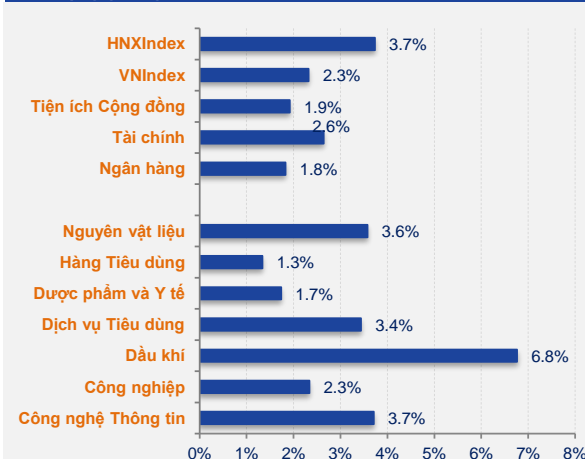
THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,154.73	↑ 2.3%	239.05	↑ 3.7%
KLGD (trCP)	2,898.93	↓ -9.5%	462.16	↓ -0.8%
GTGD (tỷ VND)	69,569.45	↓ -5.0%	9,355.49	↑ 7.0%
Tổng cung (trCP)	5,723.14	↓ -29.3%	706.19	↑ 10.5%
Tổng cầu (trCP)	5,849.54	↓ -30.0%	685.05	↑ 7.3%

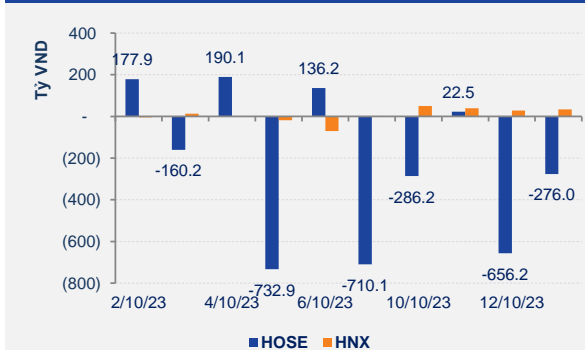
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	121.38	↓ -21.0%	5.50	↑ 42.6%
KL bán (trCP)	183.82	↑ 13.8%	2.08	↓ -84.5%
GT mua (tỷ VND)	4,014.70	↓ -13.4%	200.47	↑ 123.2%
GT bán (tỷ VND)	5,920.66	↑ 17.9%	47.39	↓ -72.0%

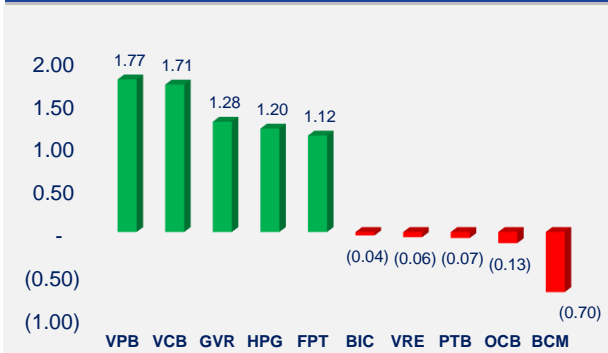
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau 04 tuần liên tiếp giảm điểm mạnh từ vùng giá 1.250 điểm, VN-INDEX đã có tuần phục hồi tốt ở vùng hỗ trợ giá trung bình MA200 phiên quanh 1.105 điểm. Trong tuần VN-INDEX có 05 phiên tăng điểm với thanh khoản cải thiện dần. Kết thúc tuần VN-INDEX tăng 2,32% so với tuần trước lên mức 1.154,73 điểm với tâm lý ngắn hạn cải thiện tốt hơn. HNX-INDEX cũng duy trì 05 phiên giao dịch tăng điểm liên tiếp và kết thúc tuần ở mức 239,05 điểm tăng 3,73% so với tuần trước. Thị trường đang kỳ vọng sẽ có tuần tăng điểm thứ 2 sau 04 tuần giảm mạnh.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 69.569,45 tỉ đồng, giảm 5,0% so với tuần trước, khối lượng giao dịch giảm 9,5%, dưới mức trung bình. Khối lượng giao dịch giảm mạnh hơn thể hiện mức độ phục hồi vẫn kém ở các mã vốn hóa nhỏ. Thanh khoản HNX tăng 7,0% với 9.355,49 tỉ đồng, giá tăng tích cực ở nhóm cổ phiếu dầu khí, khu công nghiệp. Nhà đầu tư nước ngoài gia tăng bán ròng tuần thứ 06 liên tiếp trên HOSE, giá trị bán ròng tăng với 1.905,96 tỉ đồng; mua ròng khá tốt trên HNX với giá trị 153,08 tỷ đồng.

Trong tuần thị trường đón nhận nhiều thông tin như: Ngân hàng Nhà nước cho biết dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế đã tăng gần 7% (cùng kỳ năm 2022 tăng 11,05%). Tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại trước hạn lũy kế từ đầu năm đến nay đạt 177,693 tỷ đồng (tăng 25,8% so với cùng kỳ năm 2022); Bộ Lao động Mỹ cho biết, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đã tăng 0,4% trong tháng 9 và cao hơn 3,7% so với một năm trước, CPI lõi, không bao gồm giá thực phẩm và năng lượng đã tăng 4,1% so với cùng kỳ và tăng 0,3% so với tháng 8, phù hợp với dự đoán; Theo Bloomberg, Bắc Kinh đang có kế hoạch bơm 1 nghìn tỷ NDT (137 tỷ USD) để hỗ trợ nền kinh tế. Ngoài ra, mới đây, quỹ đầu tư quốc gia nước này cũng mua một loạt cổ phiếu các ngân hàng lớn nhằm 'giải cứu' TTCK.

Trong tuần nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, cao su có diễn biến tích cực, nổi bật so với thị trường chung khi nhiều mã tăng giá tốt, vượt vùng giá đỉnh cũ, thanh khoản gia tăng như IDC (+11,70%), SZC (+9,60%), DPR (+9,06%), DTD (+8,93%), VGC (+5,88%)... ngoài BCM (-4,03%), SZN (-0,74%), D2D (-0,37%)...

Các cổ phiếu dầu khí cũng có diễn biến nổi bật, vượt trội so với thị trường chung khi nhiều mã bắt đầu có những thông tin kết quả kinh doanh tăng trưởng, nhiều mã vượt đỉnh giá năm 2022 như PVD (+10,27%), PVT (+8,51%), PVS (+8,42%)... Các cổ phiếu phân bón, hóa chất cũng có diễn biến tích cực, vượt đỉnh gần nhất, thanh khoản cải thiện tốt như CSV (+8,41%), DGC (+4,53%)... BFC (+7,77%), LAS (+4,51%), DCM (+4,40%), DPM (+4,07%)...

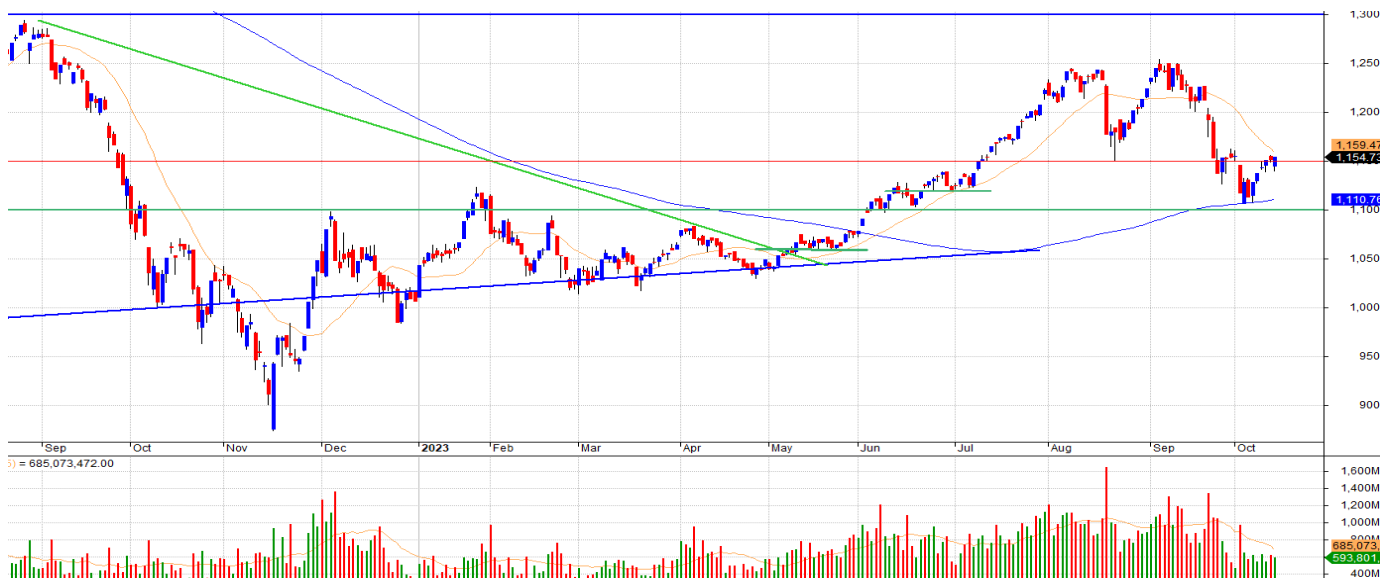
Trong khi đó nhóm cổ phiếu bất động sản có diễn biến phục hồi kém hơn so với thị trường, phân hóa mạnh với thanh khoản suy giảm sau 04 tuần liên tiếp giảm điểm mạnh, một số mã phục hồi tăng giá tốt với QCG (+17,17%), LGL (+14,25%), CEO (+12,97%), PDR (+12,77%), NHA (+12,34%), DXG (+9,88%)... ngoài các mã điều chỉnh như D11 (-3,52%), SJS (-1,93%).

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2310 kết thúc tuần ở mức 1.161,1 điểm, mức chênh lệch gia tăng âm -5,56 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch giảm mạnh trong tuần, khối lượng mở OI xu hướng giảm, thể hiện mức độ đầu cơ trong phiên giảm mạnh, dịch chuyển trở lại thị trường cơ sở khi có nhiều vị thế sinh lợi ngắn hạn tốt. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2311, VN30F2312, VN30F2403 chênh lệch từ -6,76 điểm đến -19,06 điểm, mức chênh lệch giữa các kỳ hạn gia tăng, cho thấy các trader lại nghiêng về khả năng điều chỉnh của VN30 và phòng ngừa rủi ro ở các kỳ hạn lớn khi kỳ hạn VN30F2310 sẽ đáo hạn trong cuối tuần sau.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 9/10/2023 - 13/10/2023

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Nhịp điều chỉnh đã kết thúc và thị trường bước vào nhịp phục hồi trong tuần qua đúng như chúng tôi dự báo. Mặc dù VnIndex đã lấy lại được hỗ trợ trung hạn 1.150 điểm nhưng do VnIndex đã đánh mất xu hướng uptrend trung hạn trước đó nên các nỗ lực phục hồi diễn ra mang tính chất kỹ thuật và tìm điểm cân bằng mới để tích lũy lại (trong vùng 1.150 điểm - 1.250 điểm) Chốt tuần VnIndex đóng cửa ở 1.154,73 điểm (+29,19 điểm, +2,6%). Nhịp hồi phục đầu tiên sau điều chỉnh thường là nhịp hồi mạnh, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ còn vận động tích cực trong tuần tới và hướng tới vùng 1.170 điểm.

Về tình hình vĩ mô, tuần vừa qua CPI tháng 9 của Mỹ đã được công bố với mức tăng 3,7%, cao hơn dự báo và cũng là tháng tăng thứ 2 liên tiếp. Diễn biến này làm gia tăng lo ngại FED sẽ tiếp tục tăng lãi suất tại cuộc họp chính sách ngày 30/10-1/11 tới đây đặc biệt trong bối cảnh giá dầu đang tăng do căng thẳng leo thang tại Israel (giá dầu Brent đã tăng 5,1% so với cuối tuần trước). Ngân hàng nhà nước tuần vừa rồi vẫn tiếp tục phát hành tín phiếu để hút tiền về với tổng cộng 65.000 tỷ đồng (+38,6% so với tuần trước) và lũy kế đạt 205.700 tỷ đồng tính từ ngày 21/9/23. Nhìn chung bối cảnh vĩ mô trong nước vẫn đang ổn định tuy nhiên rủi ro từ bên ngoài vẫn tiềm ẩn có thể tác động tiêu cực tới đà phục hồi của kinh tế Việt Nam trong nợ xấu của hệ thống ngân hàng tăng do ảnh hưởng từ thị trường trái phiếu và bất động sản (nợ xấu nội bảng tăng từ 2% đầu năm lên mức 3,56% tại cuối tháng 7). Với tình trạng vĩ mô hiện tại, nhịp hồi phục từ đầu năm đã phản ánh kỳ vọng kinh tế sẽ dần ổn định và phục hồi, nếu thị trường chứng lại để tiếp tục tích lũy chờ động thái chuyển động vĩ mô tiếp theo cũng là vận động phù hợp.

Thị trường trong ngắn hạn đang có nhịp hồi kỹ thuật và nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì danh mục cổ phiếu với quan điểm thận trọng bởi nhịp hồi không phải là xu hướng uptrend tiếp diễn nên sẽ có thể kết thúc bất kỳ thời điểm nào. Trong trung, dài hạn thị trường dù mất xu hướng uptrend nhưng sẽ sớm tìm điểm cân bằng mới và tích lũy lại nên rủi ro trung dài hạn không cao. Trong các bản tin ngày và tuần chúng tôi đều khuyến nghị các nhà đầu tư trung và dài hạn giải ngân trong giai đoạn vừa qua từ chân sóng, do đó nếu tuân thủ chiến lược giải ngân nhà đầu tư hoàn toàn đã cơ cấu được danh mục hợp lý. Trường hợp cần giải ngân có thể giải ngân trong nhịp điều chỉnh, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 9/10/2023 - 13/10/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
IDC	52.50	43-45	55-57	41	13.2	-27.2%	-62.6%	Theo dõi giải ngân
PVP	15.30	13-14	17.5-18.2	12	4.9	8.3%	228.5%	Theo dõi giải ngân
PHR	50.80	46-48	57-59	43	7.7	-54.5%	136.4%	Theo dõi giải ngân
BVS	26.30	24-25.6	29-30	22	10.2	1.2%	415.3%	Theo dõi giải ngân
MBS	22.90	18.5-20	24-25	17.5	22.1	-21.8%	2.6%	Theo dõi giải ngân
KBC	33.30	28-29.5	34-35	27	7.6	491.3%	368.1%	Theo dõi giải ngân
DPM	39.60	38-38.7	44-46	35	6.2	-26.1%	-92.4%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/05/2023	DPR	34.90	25.90	35-37	32	34.7%	Nắm giữ
02/08/2023	VNM	75.80	72.95	87-89	78	3.9%	Nắm giữ
28/09/2023	BSR	21.02	21.70	26-28	19	-3.1%	Nắm giữ
06/10/2023	VHM	46.90	45.00	61-63	45	4.2%	Nắm giữ
13/10/2023	PVP	15.30	14.85	18.2-19	13.5	3.0%	Giải ngân giá 14.85

TIN VĨ MÔ

CPI tăng mạnh hơn dự kiến trong tháng 9, củng cố khả năng Fed sẽ nâng lãi suất vào cuối năm

Tháng 9 vừa qua, giá tiêu dùng tại Mỹ đã tăng với tốc độ nhanh hơn một chút so với dự kiến. Cuộc chiến chống lạm phát của Fed chưa thể dừng lại. Báo cáo do Bộ Lao động Mỹ công bố vào ngày 12/10 cho thấy vào tháng 9, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đã tăng 0,4% so với tháng trước và 3,7% so với cùng kỳ năm trước. Cả hai con số đều cao hơn ước tính của các nhà kinh tế mà Dow Jones đã khảo sát là 0,3% và 3,6%. Nếu không tính giá thực phẩm và năng lượng dễ biến động, CPI lõi tăng 0,3% so với tháng 8 và 4,1% so với một năm trước. Kết quả của CPI lõi hoàn toàn tương ứng với kỳ vọng của các nhà kinh tế. Dù vậy, CPI tăng đồng nghĩa với việc tiền lương thực tế của người lao động đang đi xuống. Ở một báo cáo khác, Bộ Lao động Mỹ cho biết thu nhập trung bình theo giờ thực tế đã giảm 0,2% so với tháng trước vào tháng 9. So với cùng kỳ năm trước, tiền lương thực tế của người Mỹ tăng 0,5%.

Nợ xấu ngân hàng vượt 3%

Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống ngân hàng từ mức 2% hồi đầu năm tăng vọt lên 3,56% (khoảng 440.000 tỷ đồng) vào cuối tháng 7. Tỷ lệ này theo Ngân hàng Nhà nước, bao gồm cả 5 nhà băng đang thuộc diện kiểm soát đặc biệt là Ngân hàng Sài Gòn (SCB), Đông Á (Dong A Bank), Xây Dựng (CBBank), Đại Dương (OceanBank) và Dầu khí Toàn cầu (GPBank). Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của toàn hệ thống vào cuối 2020 chỉ ở mức 1,69% nhưng đến cuối tháng 7 năm nay lên 3,56%. Nếu loại trừ 5 ngân hàng được kiểm soát đặc biệt, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của các ngân hàng hiện ở mức 1,92%.

Giá heo hơi xuống dưới 50.000 đồng một kg, người nuôi lỗ nặng

Nhiều nơi giá heo hơi về mốc 49.000 đồng một kg, giảm 17.000 đồng so với mức đỉnh tháng 7, khiến người nuôi lỗ nặng. Dữ liệu từ các hiệp hội chăn nuôi cho thấy tại miền Bắc, giá heo hơi hiện nay xuống 50.000-52.000 đồng một kg. Miền Trung và Tây nguyên, có nơi về 49.000 đồng, giảm 2.000 đồng so với ngày trước đó và thấp hơn 17.000 đồng so mức đỉnh tháng 7. Trong đó, giá heo tại Nghệ An có mức thấp nhất. Theo ông Thành, thương lái thu mua heo ở miền Nam, giá heo giảm sâu do nguồn cung tăng mạnh. Trước đó, hồi tháng 7 âm lịch, nhiều hộ có tâm lý chờ giá nên đợt này phải bán heo quá trọng lượng ra thị trường ồ ạt.

Kinh tế Trung Quốc trong tháng 9: Cỗ máy xuất khẩu lại suy yếu, áp lực giảm phát chưa dứt

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu của Trung Quốc đã tiếp tục giảm so với cùng kỳ vào tháng 9. Đồng thời, rủi ro giảm phát vẫn đeo bám nền kinh tế. Theo báo cáo do Tổng cục Hải quan Trung Quốc vừa công bố, vào tháng 9, kim ngạch xuất khẩu tính theo đồng USD của nước này đã giảm 6,2% so với cùng kỳ năm. Trước đó, các nhà kinh tế tham gia khảo sát của Reuters dự báo xuất khẩu của Trung Quốc sẽ sụt 7,6%. Nhập khẩu cũng giảm 6,2% so với một năm trước - cao hơn một chút so với ước tính 6% của các chuyên gia. Theo CNBC, xuất khẩu của Trung Quốc đã liên tục giảm so với cùng kỳ kể từ tháng 5 năm nay. Trong khi đó, lần gần nhất nhập khẩu ghi nhận tăng trưởng dương là tháng 9 năm ngoái. Hoạt động thương mại của Trung Quốc suy yếu một phần do nhu cầu toàn cầu mờ nhạt và nhu cầu nội địa trầm lắng.

TIN DOANH NGHIỆP**PDR được giao hơn 21 ha đất để làm khu dân cư Bắc Hà Thanh tại Bình Định**

Sau khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An, CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (HOSE: PDR) tiếp tục nhận thông tin mới từ khu dân cư Bắc Hà Thanh tại Bình Định. Theo thông báo của PDR, UBND tỉnh Bình Định ngày 15/09 đã có quyết định giao cho Công ty phần đất có diện tích 212,992 m² thuộc 94 thửa đất (tờ bản đồ số 16), 53 thửa đất (tờ bản đồ số 17), 92 thửa đất (tờ bản đồ số 24) tại xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định để thực hiện dự án khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị Bắc Hà Thanh. Dự án nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tuy Phước (phê duyệt ngày 23/05/2023). UBND tỉnh yêu cầu Sở Tài nguyên Môi trường khẩn trương đẩy nhanh tiến độ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án.

HBC hoàn tất thu hồi 304 tỷ đồng công nợ từ FLC, sắp nhận hơn 260 tỷ đồng nhờ thắng kiện

Theo thông báo từ CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HOSE: HBC), đơn vị được ủy thác đã hoàn tất thu về toàn bộ số công nợ từ CTCP Tập đoàn FLC (UPCoM: FLC) với số tiền hơn 304 tỷ đồng. Cụ thể, Công ty Luật TNHH ALB & Partners cho biết HBC và FLC đã thống nhất về việc thanh toán toàn bộ công nợ liên quan đến hợp đồng xây dựng tại dự án khu đô thị du lịch sinh thái FLC Sầm Sơn của FLC tại xã Quảng Cư, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tính đến thời điểm 12/10/2023, HBC đã thu hồi tổng cộng số tiền hơn 304 tỷ đồng, bao gồm tiền mặt với tổng số tiền hơn 270 tỷ đồng, bất động sản tại dự án khu đô thị du lịch sinh thái FLC Sầm Sơn được chuyển nhượng cho HBC để cân trừ cho 34 tỷ đồng nợ còn lại.

Bia Sài Gòn – Miền Trung (SMB) báo lãi quý III giảm 9%, đạt 41 tỷ đồng

CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung (mã chứng khoán SMB - sàn HOSE) mới công bố BCTC quý III và lũy kế 9 tháng 2023 với lợi nhuận tăng trưởng âm 27%. Trong quý III, doanh thu thuần của SMB đạt 340,4 tỷ đồng, giảm 2% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá vốn cũng giảm 2% xuống 244,2 tỷ đồng nên lợi nhuận gộp doanh nghiệp giảm tương ứng xuống 96,2 tỷ đồng. Kết quả, Công ty lãi sau thuế 41 tỷ đồng trong quý III/2023, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2022.

Dragon Capital mua thêm 1 triệu cổ phiếu Hoa Sen (HSG)

Sau khi người nhà lãnh đạo Tập đoàn Hoa Sen (mã HSG - sàn HOSE) bán ra, nhóm quỹ ngoại lại có dấu hiệu mua vào nâng sở hữu lên 10,01% vốn điều lệ. Ngày 6/10, nhóm quỹ liên quan Dragon Capital vừa mua thêm 1 triệu cổ phiếu HSG để nâng sở hữu từ 9,85%, lên 10,01% vốn điều lệ tại Tập đoàn Hoa Sen. Trong đó, quỹ thực hiện mua 1 triệu cổ phiếu là Norges Bank. Trước đó, ngày 16/6, quỹ Dragon Capital đã mua 2.139.700 cổ phiếu HSG; ngày 20/7, nhóm Dragon Capital bán ra 1.035.400 cổ phiếu HSG; ngày 2/8, Dragon Capital mua thêm 1,31 triệu cổ phiếu HSG...



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2,001,452	FUEVFNVD	(13,285,834)
2	KDH	1,686,230	VPB	(9,867,556)
3	VND	1,622,590	POW	(8,284,010)
4	TTA	1,600,200	MWG	(7,393,626)
5	HHV	1,481,904	HPG	(6,518,436)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	2,685,245	TNG	(370,644)
2	PVS	631,810	NVB	(240,000)
3	TIG	462,000	CEO	(153,700)
4	BVS	239,200	DTD	(131,600)
5	VIG	205,500	PSD	(73,190)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	15.15	15.70	↑ 3.63%	127,950,400
VND	20.90	22.00	↑ 5.26%	118,104,100
SSI	32.95	33.55	↑ 1.82%	115,664,301
HPG	24.95	25.75	↑ 3.21%	89,164,050
GEX	20.35	21.50	↑ 5.65%	76,806,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	17.30	18.20	↑ 5.20%	124,829,006
CEO	18.50	20.90	↑ 12.97%	41,509,961
PVS	36.80	39.90	↑ 8.42%	35,514,742
MBS	22.00	22.90	↑ 4.09%	28,816,269
HUT	23.00	23.50	↑ 2.17%	24,771,292

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	10.85	15.00	4.2	↑ 38.25%
HU1	8.05	10.45	2.4	↑ 29.81%
PIT	6.75	8.70	2.0	↑ 28.89%
OGC	5.59	7.20	1.6	↑ 28.80%
SRC	23.50	28.00	4.5	↑ 19.15%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PEN	7.90	10.80	2.9	↑ 36.71%
TPH	11.70	14.00	2.3	↑ 19.66%
FID	2.20	2.60	0.4	↑ 18.18%
SPI	3.40	4.00	0.6	↑ 17.65%
MST	4.40	5.10	0.7	↑ 15.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

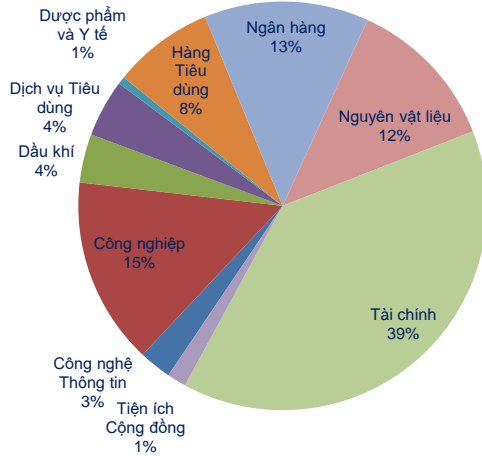
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJD	18.95	15.50	-3.5	↓ -18.21%
DXS	8.25	7.25	-1.0	↓ -12.12%
L10	22.40	20.20	-2.2	↓ -9.82%
BMI	26.00	23.70	-2.3	↓ -8.85%
SRF	9.07	8.30	-0.8	↓ -8.49%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KHS	20.40	15.00	-5.4	↓ -26.47%
CTC	2.10	1.70	-0.4	↓ -19.05%
SGC	72.20	58.50	-13.7	↓ -18.98%
BST	19.10	15.50	-3.6	↓ -18.85%
VE8	5.40	4.50	-0.9	↓ -16.67%

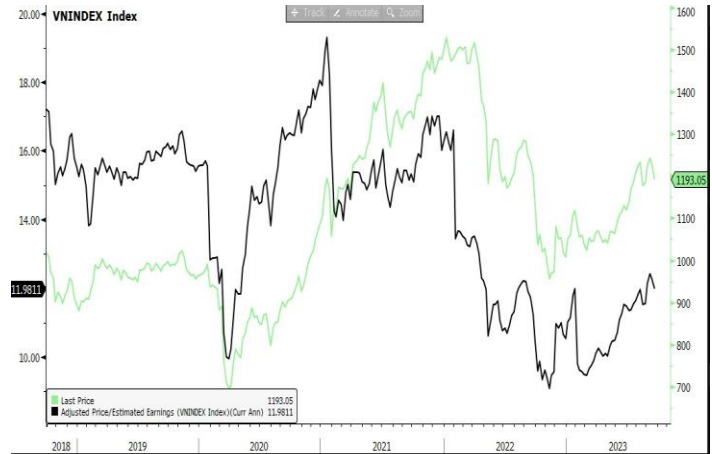
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	127,950,400	7.0%	839	19.0	1.3
VND	118,104,100	3.9%	467	47.2	1.8
SSI	115,664,301	7.3%	1,093	30.7	2.3
HPG	89,164,050	-2.0%	-328	-	1.5
GEX	76,806,800	1.6%	385	55.6	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	124,829,006	4.3%	507	35.7	1.5
CEO	41,509,961	7.7%	899	22.9	1.7
PVS	35,514,742	7.2%	1,953	20.0	1.4
MBS	28,816,269	10.0%	1,037	22.4	2.2
HUT	24,771,292	1.3%	122	192.0	5.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	↑ 38.2%	8.2%	1,036	13.7	1.1
HU1	↑ 29.8%	1.0%	153	64.2	0.6
PIT	↑ 28.9%	0.5%	45	196.1	1.1
OGC	↑ 28.8%	9.7%	349	19.6	1.9
SRC	↑ 19.1%	1.1%	178	148.1	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PEN	↑ 36.7%	-8.3%	-1,136	-	0.8
TPH	↑ 19.7%	5.6%	678	20.6	1.2
FID	↑ 18.2%	-0.4%	-39	-	0.2
SPI	↑ 17.6%	-4.7%	-451	-	0.4
MST	↑ 15.9%	8.1%	914	5.7	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,001,452	17.2%	3,601	8.8	1.4
KDH	1,686,230	7.5%	1,164	25.7	1.8
VND	1,622,590	3.9%	467	47.2	1.8
TTA	1,600,200	7.4%	840	10.1	0.7
HHV	1,481,904	3.6%	954	18.4	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	2,685,245	20.7%	3,969	12.8	2.7
PVS	631,810	7.2%	1,953	20.0	1.4
TIG	462,000	7.6%	1,091	10.3	0.7
BVS	239,200	8.3%	2,576	10.3	0.8
VIG	205,500	6.9%	487	17.0	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	480,662	23.0%	5,797	14.8	3.2
BID	213,217	19.0%	4,025	10.5	1.9
VHM	207,050	29.1%	10,341	4.6	1.2
GAS	197,520	20.3%	5,567	15.4	2.9
VIC	177,348	3.9%	1,395	33.3	1.3

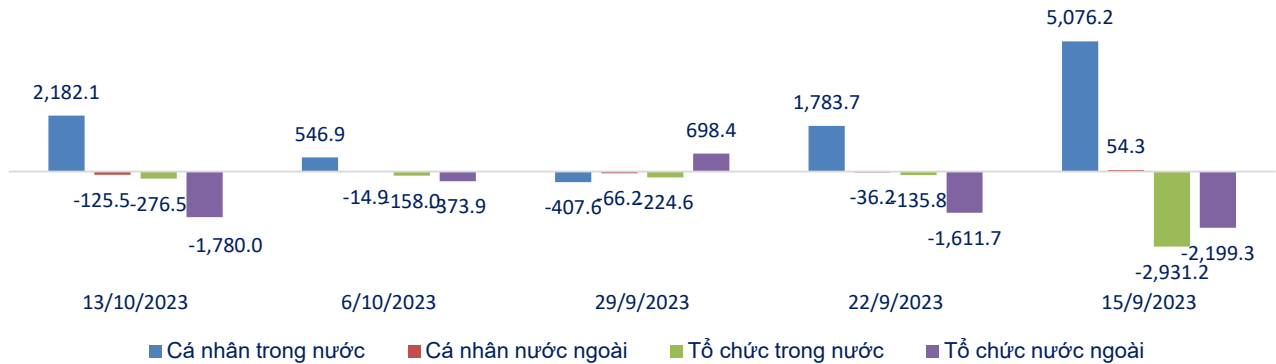
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	20,974	1.3%	122	192.0	5.4
PVS	18,641	7.2%	1,953	20.0	1.4
IDC	16,830	20.7%	3,969	12.8	2.7
SHS	14,718	4.3%	507	35.7	1.5
THD	14,245	2.9%	458	80.7	2.4



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	374.91	6.6%	1,069	45.3	3.0
HPG	320.71	-2.0%	(328)	-	1.5
VPB	307.81	11.1%	1,728	12.6	1.4
FPT	219.50	22.1%	4,596	21.0	4.3
VHM	159.13	29.1%	10,341	4.6	1.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-210.81	17.2%	3,601	8.8	1.4
VND	-83.23	3.9%	467	47.2	1.8
MBB	-80.44	22.3%	3,496	5.2	1.1
VCI	-75.22	5.0%	783	54.2	2.5
SZC	-51.57	10.9%	1,405	27.7	2.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	9.87	-2.0%	(328)	-	1.5
SSI	8.45	7.3%	1,093	30.7	2.3
HAH	4.91	20.6%	5,583	7.2	1.4
TPB	4.14	18.6%	2,686	6.4	1.2
SAB	2.75	17.8%	3,518	19.6	3.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DHA	-33.01	19.2%	5,554	9.2	1.8
GVR	-27.88	5.3%	714	29.2	1.5
CMG	-26.77	10.2%	2,103	24.0	2.4
VPB	-18.76	11.1%	1,728	12.6	1.4
MBB	-10.80	22.3%	3,496	5.2	1.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	334.03	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	147.74	17.2%	3,601	8.8	1.4
MBB	80.52	22.3%	3,496	5.2	1.1
ACB	49.96	24.1%	4,506	5.0	1.4
SZC	49.66	10.9%	1,405	27.7	2.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-154.57	-2.0%	(328)	-	1.5
FPT	-124.21	22.1%	4,596	21.0	4.3
KBC	-99.94	17.8%	4,373	7.4	1.2
VPB	-95.27	11.1%	1,728	12.6	1.4
KDH	-83.02	7.5%	1,164	25.7	1.8

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

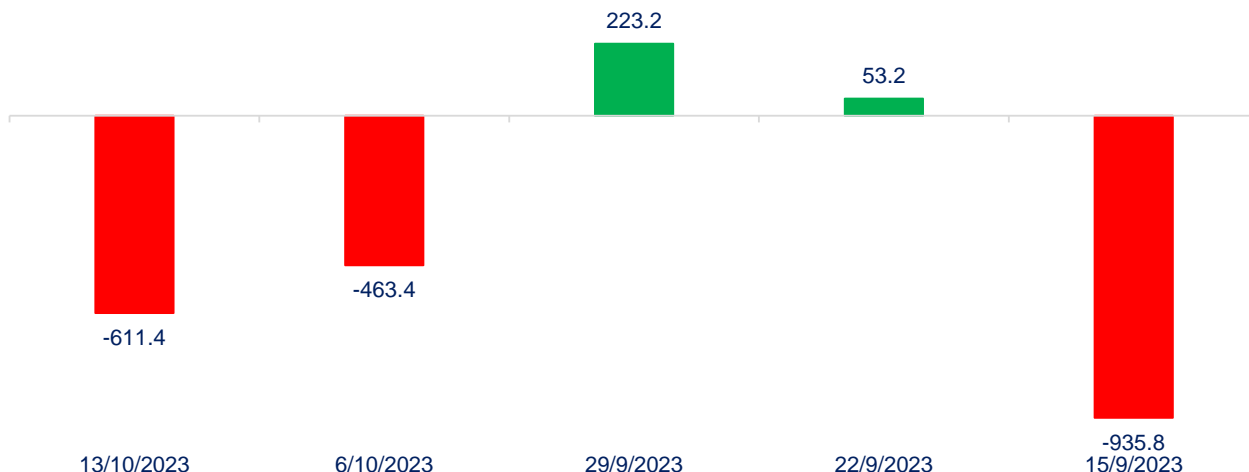
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	66.51	36.6%	10,780	9.1	3.2
STB	62.97	17.2%	3,601	8.8	1.4
KDH	52.77	7.5%	1,164	25.7	1.8
VCI	39.98	5.0%	783	54.2	2.5
VND	38.37	3.9%	467	47.2	1.8

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

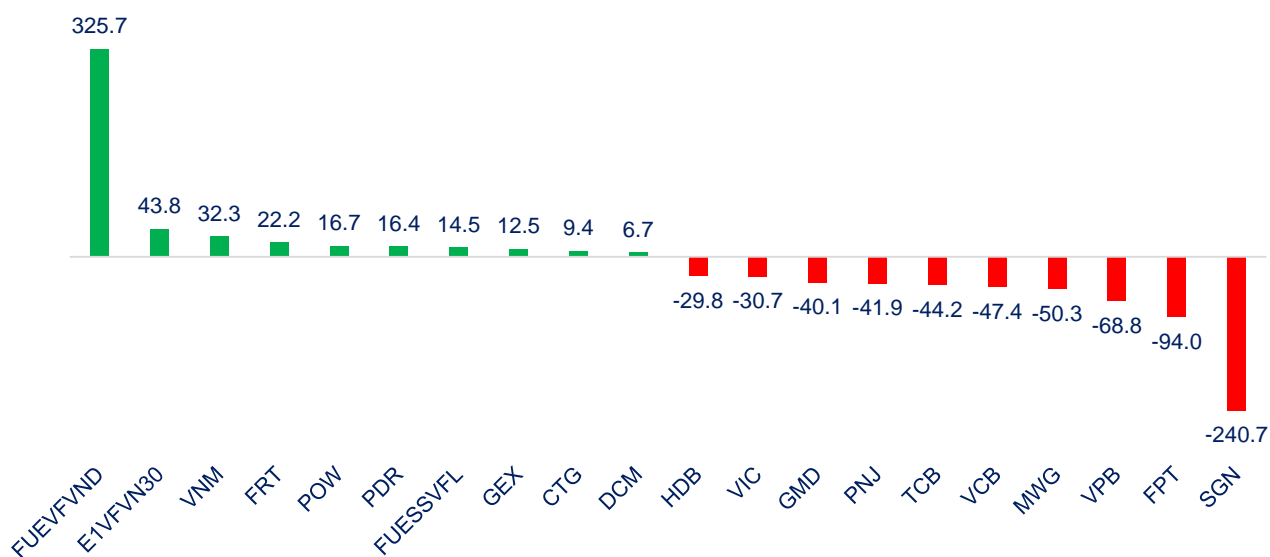
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-362.06	6.6%	1,069	45.3	3.0
FUEVFVND	-347.07	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB	-193.77	11.1%	1,728	12.6	1.4
HPG	-176.01	-2.0%	(328)	-	1.5
VHM	-138.94	29.1%	10,341	4.6	1.2



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
6/9/2023	13/10/2023	14/9/2023	13/9/2023	HRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/9/2023	13/10/2023	29/9/2023	28/9/2023	IDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/9/2023	13/10/2023	4/10/2023	3/10/2023	VTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/9/2023	13/10/2023	4/10/2023	3/10/2023	VTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/10/2023	13/10/2023	16/10/2023	13/10/2023	DXS	Phát hành cổ phiếu
2/10/2023	13/10/2023	6/10/2023	5/10/2023	BHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/10/2023	13/10/2023	16/10/2023	13/10/2023	CII	Sự kiện khác
24/8/2023	16/10/2023	31/8/2023	30/8/2023	BCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/8/2023	16/10/2023	11/9/2023	8/9/2023	C22	Đại hội Cổ đông Bất thường
8/9/2023	16/10/2023	22/9/2023	21/9/2023	KST	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/8/2023	16/10/2023	26/9/2023	25/9/2023	SBV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/8/2023	16/10/2023	15/9/2023	14/9/2023	BTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/9/2023	16/10/2023	28/9/2023	27/9/2023	HLB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/9/2023	16/10/2023	5/10/2023	4/10/2023	SAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/9/2023	16/10/2023	4/10/2023	3/10/2023	NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/9/2023	16/10/2023	2/10/2023	29/9/2023	ICC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/9/2023	16/10/2023	29/9/2023	28/9/2023	HTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/9/2023	17/10/2023	3/10/2023	2/10/2023	TKA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/9/2023	17/10/2023	22/9/2023	21/9/2023	KCE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/8/2023	17/10/2023	14/9/2023	13/9/2023	CTD	Đại hội Đồng Cổ đông
15/9/2023	17/10/2023	28/9/2023	27/9/2023	ISH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/9/2023	17/10/2023	9/10/2023	6/10/2023	NWT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/9/2023	17/10/2023	6/10/2023	5/10/2023	LNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/9/2023	18/10/2023	18/9/2023	15/9/2023	HHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/9/2023	18/10/2023	26/9/2023	25/9/2023	HCT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/9/2023	18/10/2023	5/10/2023	4/10/2023	WTC	Đại hội Cổ đông Bất thường
14/9/2023	18/10/2023	28/9/2023	27/9/2023	IRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/9/2023	19/10/2023	27/9/2023	26/9/2023	PVO	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/9/2023	19/10/2023	28/9/2023	27/9/2023	CMV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/9/2023	19/10/2023	25/9/2023	22/9/2023	PVM	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn